

MA TRẬN ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Bài	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng điểm (%)
Văn bản	Câu 1 (1,0 điểm, 10%) Câu 2 (1,0 điểm, 10%)	Câu 3 (1,0 điểm, 10%) Câu 4 (2,0 điểm, 20%)	Câu 5 (2,0 điểm, 20%)	7 điểm (70%)
Viết			Câu viết (3,0 điểm, 30%)	3 điểm (30%)
Tổng điểm (%)	2 điểm (20%)	3 điểm (30%)	5 điểm (50%)	10 điểm (100%)

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC: 2025 - 2026

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	Nhận biết: - Xác định được ngôi kể, thể loại trong văn bản. - Nhận biết được một số từ láy văn bản. Thông hiểu: - Nêu được nội dung chính của văn bản - Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa các nhân vật trong văn bản. Vận dụng Trình bày được bài học về cách ứng xử do văn bản tạo ra	2	3	1
2	Viết	Đoạn văn: Ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	-Nhận biết: Kiểu bài, bố cục, xác định được yêu cầu của đề. -Thông hiểu: Xác định ND, sắp xếp ý hợp lý Vận dụng: Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ			1*
Tổng				2	3	2
Tỉ lệ %				20	30	50
Tỉ lệ chung				100		

ĐỀ 1

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (7,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo.

Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa đông. Những cơn mưa ào đến gọi ướt đầm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và mái tóc của mẹ.

Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội. Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào.

Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua. Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vụn vụn những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.

Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:

- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đây. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

Tôi cố quấy mình... Tấm áo gai dày và ấm bắt chột bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”

Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ẩm sục của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...

(Theo Phương Thanh Trang, trích *Câu chuyện của hạt dẻ gai*, tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số 12 (465), 2020)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Đoạn trích trên thuộc thể loại nào? Kể tên các nhân vật tham gia trong đó.

Câu 2 (1,0 điểm). Xác định ngôi kể và nêu dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong đoạn trích trên.

Câu 3 (1,0 điểm). Ghi lại tính từ miêu tả ngoại hình hạt dẻ nhỏ trong câu văn: *"Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo"*. Qua đó, em hình dung như thế nào về nhân vật này?

Câu 4 (2,0 điểm). Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau: *"Gió vụn vụn những cánh tay dẻo dai của mẹ"*.

Câu 5 (2,0 điểm). Câu chuyện muốn nhắn nhủ tới người đọc thông điệp gì? Qua đó, em rút ra những bài học quý giá nào cho bản thân?

PHẦN II. VIẾT (3.0 điểm).

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả mà em yêu thích.

ĐỀ 2

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (7,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Hằng năm, mỗi khi mùa xuân về, các giống chim và thú vật lại rủ nhau tới rừng mở hội. Nào Voi, Gấu, Hổ, Lợn Lòi... trở tài thi khoẻ. Nào Khỉ, Vượn, Sóc... đua nhau leo trèo. Còn các giống chim khác thì thi giọng hát.

Trong bầy chim muôn hình ngàn vẻ kia, có chú Vẹt áo đen. Chú ta cũng khắp khởi đi thi. Gặp ai, nó cũng khoe mình có rất nhiều giọng hát. Nhìn thấy Vượn, nó hú tiếng Vượn. Nhác thấyẾch bì bộp nhẩy ra, nó cũng hé mở "ộp ộp" luôn. Trên đường đi, gặp Họa Mi đang cố luyện giọng, Vẹt tỏ vẻ thương hại. Nó nghĩ: "Việc gì mà phải hát lên hát xuống mãi thế?". Gặp Sáo líu lo khúc hát đồng quê, Vẹt không thềm lắng nghe. Cậy mình biết hát nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế, nên nó huênh hoang lắm. Gặp ai, nó cũng khoe trước:

- Kì thi này, tôi chiếm giải nhất cho mà xem!

Vào cuộc thi, tất cả đều rất vui và cũng rất lo. Sẽ có và đang có ở đây biết bao nhiêu tài năng, chưa thể rõ ai xuất sắc nhất. Bởi thế, loài chim nào cũng yên lặng đợi chờ. Chỉ có Vẹt là cứ lảng xảng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.

Đã tới giờ thi tài. Giám khảo Chim Khuyên vàẾch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn. Trong lúc chờ đợi xem ai ra trước, Vẹt nhấp nhồm nhưng chưa dám xung phong. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại. A, Vịt à? Vịt ra trước à? Thấy vậy, Vẹt ta liền nhẩy vào hát lên một chuỗi âm thanh líu ríu. Chim Khuyên nhắc bút định chấm cho Vẹt tám điểm, thì Liễu Điều kêu:

- Đây là tiếng hát của tôi!

Ban giám khảo bảo Vẹt hát lại. Vẹt liền đập cánh, vươn cổ gáy một hơi dài. Gà Trống lên tiếng:

- Đây là tiếng hát của tôi!

Vẹt tức mình, huýt một hồi lanh lảnh. Chích Choè đứng bên cạnh nhận ngay đây là giọng hát của Chích Choè.

Giám khảoẾch liền bảo Vẹt hãy hát lên tiếng hát của chính mình. Vẹt nhướn cổ, hú rõ to. Ngay lúc đó, Vượn nhào tới túm lấy Vẹt:

- Sao lại hú tiếng của tớ?

Vẹt hoảng hốt bay lên. Nó không làm sao nghĩ ra cho được tiếng hát của mình nữa. Nó ngượng nghịu nhìn các bạn. Từ xưa đến nay, Vẹt chỉ biết bắt chước,

hót theo tiếng hót của người khác mà thôi. Nó hót đấy mà nó không hiểu gì cả. Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hót riêng.

(Phong Thu, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2018, tr.149-151)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Đoạn trích trên thuộc thể loại nào? Kể tên các nhân vật tham gia trong đó.

Câu 2 (1,0 điểm). Xác định ngôi kể và nêu dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong văn bản trên.

Câu 3 (1,0 điểm). Ghi lại tính từ miêu tả tính cách con Vẹt trong câu sau: “*Cậy mình biết hót nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế, nên nó huênh hoang lắm*”. Qua đó, em hình dung như thế nào về nhân vật này?

Câu 4 (2,0 điểm). Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau: “*Chim Khuyên ghi ghi chép chép trong sổ tay, vẻ mặt nghiêm túc và tập trung.*”

Câu 5 (2,0 điểm). Câu chuyện muốn nhắn nhủ tới người đọc thông điệp gì? Qua đó, em rút ra những bài học quý giá nào cho bản thân?

PHẦN II. VIẾT (3,0 điểm).

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

ĐỀ 1

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	7,0
	1	- Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện đồng thoại - Các nhân vật tham gia: + Hạt dẻ (Bé Út): nhân vật chính, người kể chuyện + Mẹ Dẻ Gai: mẹ của hạt dẻ, người dạy bảo và động viên hạt dẻ	0,5 0,5
	2	- Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Dấu hiệu nhận biết: + Sử dụng đại từ nhân xưng "tôi" trong toàn bộ câu chuyện. + Mô tả sự việc từ góc nhìn của nhân vật chính (hạt dẻ).	0,5 0,5
	3	- Tính từ miêu tả ngoại hình hạt dẻ nhỏ: "bé nhất" - Qua đó, em hình dung nhân vật hạt dẻ nhỏ là một sinh vật: + Yếu đuối, non nớt vì còn nhỏ. + Cần được bảo vệ và chăm sóc. + Có thể cảm nhận được sự yêu thương và lo lắng của mẹ.	0,5 0,5
	4	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa - Cụ thể là: "Gió vãn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ" - Tác dụng: + Giúp người đọc hình dung rõ hơn về sự vật (gió) và cảm nhận được sự mạnh mẽ của gió. + Nhấn mạnh sự bền bỉ và kiên cường của mẹ Dẻ Gai khi phải chống chọi với gió.	1,0 1,0
	5	- Thông điệp: Câu chuyện muốn nhắn nhủ tới người đọc về: + Sự tự lập và dũng cảm khi bước vào cuộc sống mới. + Tầm quan trọng của việc tin tưởng vào bản thân và khả năng của mình.	1,0

		+ Sự biết ơn và trân trọng sự hy sinh của người khác (mẹ Dẻ Gai). - Bài học quý giá: + Cần có lòng dũng cảm và tự tin để đối mặt với thử thách. + Phải biết ơn và trân trọng sự hy sinh của người khác. + Tự lập và trưởng thành là điều cần thiết trong cuộc sống.	1,0
II		VIẾT	3,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn có đủ 3 phần: Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn. cấu trúc rõ ràng, hợp lý.</i>	0,5
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i> - Xác định đúng chủ đề và nội dung cần viết - Viết đoạn văn phù hợp với yêu cầu của đề	0,5
		<i>c. HS có thể triển khai nội dung theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> 1. Mở đoạn: Giới thiệu về chủ đề 2. Thân đoạn: - Phát triển ý tưởng: + Phát triển ý tưởng một cách rõ ràng và logic + Có ví dụ, minh chứng cụ thể để hỗ trợ ý tưởng - Miêu tả: + Miêu tả được hình ảnh, âm thanh, cảm giác,... trong bài thơ + Sử dụng ngôn ngữ hình ảnh, biểu cảm tốt - Phân tích: + Phân tích được các yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ + Chỉ ra được giá trị của bài thơ và cảm xúc của tác giả 3. Kết đoạn: Kết luận, tổng kết ý tưởng	1,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> - Viết đúng chính tả, không có lỗi chính tả nghiêm trọng - Viết đúng ngữ pháp, câu cú rõ ràng	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> - Có cách viết sáng tạo, độc đáo - Sử dụng ngôn ngữ hình ảnh, biểu cảm tốt - Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động	0,25

ĐỀ 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	7,0
	1	- Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện đồng thoại. - Các nhân vật tham gia: + Vẹt: nhân vật chính + Vượn +Ếch + Họa Mi + Sáo + Chim Khuyên + Liều Điếu + Gà Trống + Chích Choè	0,5 0,5
	2	- Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ ba. - Dấu hiệu nhận biết: + Sử dụng đại từ nhân xưng "nó" để chỉ Vẹt. + Mô tả hành động, suy nghĩ của Vẹt và các nhân vật khác từ góc nhìn của người kể.	0,5 0,5
	3	- Tính từ miêu tả tính cách con Vẹt: "huênh hoang" - Qua đó, em hình dung con Vẹt là một nhân vật: + Tự phụ + Khoe khoang + Thích thể hiện bản thân + Không khiêm tốn	0,5 0,5
	4	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa + "Chim Khuyên nhắc bút định chấm cho Vẹt tám điểm." (nhắc bút là hành động của con người, được gán cho Chim Khuyên) + "ghi ghi chép chép" là hành động của con người, được gán cho Chim Khuyên để thể hiện sự chăm chú và tỉ mỉ. + "vẻ mặt nghiêm túc và tập trung" là trạng thái của con người, được gán cho Chim Khuyên để thể hiện sự nghiêm túc và tập trung cao độ. - Tác dụng: + Nhấn mạnh tính cách nghiêm túc và trách nhiệm của Chim Khuyên trong vai trò giám khảo.	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25

		+ Làm cho nhân vật Chim Khuyên trở nên gần gũi và có tính người hơn, tăng thêm sự thú vị cho câu chuyện. + Tác giả cũng thể hiện sự tinh tế và sáng tạo trong cách miêu tả nhân vật, tạo ra một hình ảnh sinh động và gần gũi về Chim Khuyên.	0,25
			0,25
II	5	- Thông điệp: Câu chuyện muốn nhắn nhủ tới người đọc về tầm quan trọng của: + Sự trung thực + Khiêm tốn + Có tài năng thực sự - Bài học quý giá: + Cần phải khiêm tốn và trung thực về khả năng của mình. + Phải rèn luyện và phát triển khả năng thực sự của mình. + Không nên khoe khoang và tự phụ về những gì mình không có.	1,0 1,0
		VIẾT	3,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn có đủ 3 phần: Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn. cấu trúc rõ ràng, hợp lý.</i>	0,5
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i> - Xác định đúng chủ đề và nội dung cần viết - Viết đoạn văn phù hợp với yêu cầu của đề	0,5
		<i>c. HS có thể triển khai nội dung theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> Mở đoạn: Giới thiệu về chủ đề Thân đoạn: - Phát triển ý tưởng: + Phát triển ý tưởng một cách rõ ràng và logic + Có ví dụ, minh chứng cụ thể để hỗ trợ ý tưởng - Miêu tả: + Miêu tả được hình ảnh, âm thanh, cảm giác,... trong bài thơ + Sử dụng ngôn ngữ hình ảnh, biểu cảm tốt - Phân tích: + Phân tích được các yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ + Chỉ ra được giá trị của bài thơ và cảm xúc của tác giả	1,5

		3. Kết đoạn: Kết luận, tổng kết ý tưởng	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> - Viết đúng chính tả, không có lỗi chính tả nghiêm trọng - Viết đúng ngữ pháp, câu cú rõ ràng	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> - Có cách viết sáng tạo, độc đáo - Sử dụng ngôn ngữ hình ảnh, biểu cảm tốt - Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động	0,25

BGH

TT

GV

Đỗ Thị Nhất

Vũ Thị Quỳnh Trang

Hoàng Thị Chiện